

Số: 5762 /QĐ-CT

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý vi phạm về thuế
qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế; Luật thuế, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ - BTC ngày 14/01/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế; Quyết định số: 502/QĐ-CT ngày 29/03/2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Phòng trực thuộc Cục Thuế;

Căn cứ vào Biên bản thanh tra thuế ký ngày 16/5/2019 của Đoàn thanh tra Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập theo Quyết định số: 2282/QĐ-CT ngày 05/4/2019 của Cục trưởng cục thuế Vĩnh Phúc về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc. Mã số thuế: 2500222004;

Căn cứ Kết luận thanh tra số: 5761 /KL-CT ngày 23/5/2019 về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2 tại tờ trình số: 07/TT-XL ngày 22/5/2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý vi phạm về thuế theo kết quả thanh tra đối với Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc. Mã số thuế: 2500222004; Thời kỳ thanh tra: Từ năm 2017 đến năm 2018. Riêng thuế TNDN thanh tra theo năm tài chính;

Tổng số tiền truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 284.519.976 đồng (Hai trăm tám mươi tư triệu, năm trăm mười chín nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng). Bao gồm các khoản sau:

1. Truy thu các khoản thuế qua thanh tra số tiền là: 216.658.641 đồng. Trong đó: Thuế GTGT là: 7.926.273 đồng; thuế TNDN là: 208.732.368 đồng.

2. Phạt vi phạm hành chính về thuế do khai sai, mức phạt 20% tính trên số thuế truy thu qua thanh số tiền phạt là: 43.331.727 đồng theo quy định tại Khoản 2; Điều 10 Nghị định số: 129/2013/NĐ-CP ngày ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế.

3. Tiền nộp chậm tính trên số thuế truy thu qua thanh tra: 0.03% / ngày (tính đến ngày ký biên bản) số tiền là: 24.529.608 đồng theo quy định tại: Khoản 4;

Điều 10 Nghị định số: 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế và Khoản 1. Điều 41 Thông tư số: 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Trong đó tiền chậm nộp về thuế GTGT là: 2.014.066 đồng; Thuế TNDN là: 22.515.542 đồng;

Điều 2. Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc có trách nhiệm nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt, tiền chậm nộp nêu tại Điều 1 như sau:


1. Đối với số tiền thuế truy thu (Khoản 1 Điều 1 Quyết định này) nộp vào Tài khoản 7111 (thu ngân sách Nhà nước), theo mục lục NSNN hiện hành (Thuế GTGT tiểu mục: 1701; Thuế TNDN tiểu mục: 1052);

2. Đối với số tiền phạt vi phạm hành chính về thuế (Khoản 2, Điều 1 Quyết định này) nộp vào Tài khoản 7111 (thu ngân sách Nhà nước), chi tiết nộp vào tiểu mục: 4254;

3. Đối với số tiền chậm nộp tiền thuế (Khoản 3, Điều 1 Quyết định này) nộp vào Tài khoản 7111 (thu ngân sách Nhà nước), theo mục lục NSNN hiện hành; chi tiết về Thuế GTGT nộp vào tiểu mục: 4931; Thuế TNDN tiểu mục: 4918;

4. Thời hạn thực hiện nộp các khoản tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp và tiền phạt nêu trên trong 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này. Quá thời hạn trên đơn vị sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1, số 2; Kế khai & Kế toán thuế, Quản lý nợ & Cưỡng chế nợ thuế và Đoàn thanh tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Cục trưởng Cục Thuế;
- Lưu VT; TTKT2



CỤC TRƯỞNG

Hoàng Văn Nội